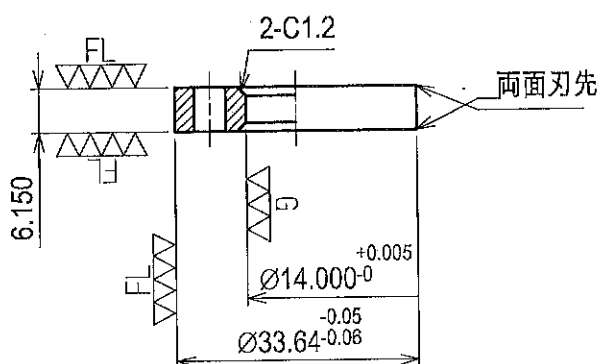
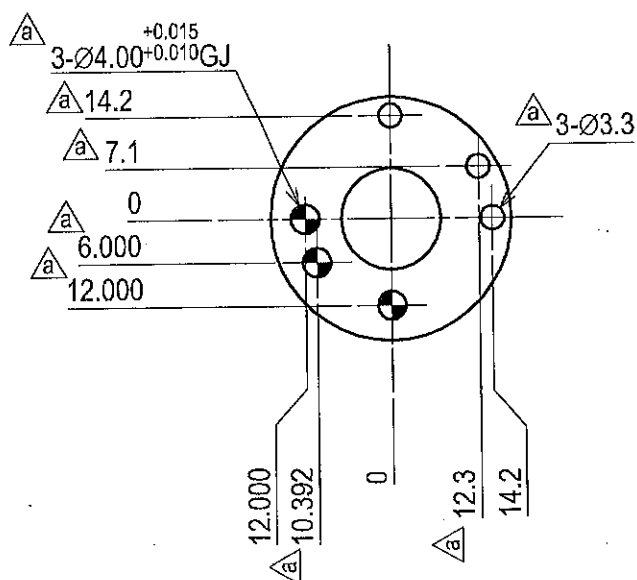


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
1	2012/09/20			K.Hihara	Y.Takahashi	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
2	2012/12/27	降低消耗品使用及修理正時間的削減關係設定, SNO.新採番.	VDM-XLB-1212-010	Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									

213201 132A.

IP



DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Hihara	Y.Takahashi	部品図 PART DRAWING	下刃物 LOWER EDGED TOOL
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	下刀具
HRC		部品図	下刀具
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2012/09/20	1:1	S879976

T7 Y36 X36

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

111 201 0469

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	